

Bản án số: 107/2021/HSST
Ngày 23 - 6 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cầm Văn Thanh

Thẩm phán: Bà Tòng Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lèo Thị Chan, bà Bùi Thị Đào, ông Cầm Văn Chinh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Cầm Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 128/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử vụ án số: 192/2021/QĐXXST-HS ngày 01/6/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, tên gọi khác không; sinh ngày 7 tháng 5 năm 1984, tại huyện SM, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản TG, xã NN, huyện SM, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Đ C và bà Nguyễn Thị T; có vợ Vĩ Thị K và có 02 con; con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Đã được tập trung chữa trị, giáo dục tại Trung tâm Giáo dục – Lao động tỉnh Sơn La từ ngày 23/3/2009 đến ngày 22/3/2011 theo quyết định số 311/QĐ – UB ngày 13/03/2009 tại Trung tâm giáo dục lao động tỉnh của UBND huyện SM, bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/5/2020 đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Minh H là Luật sư, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người làm chứng:

Ông Nguyễn Đ C, sinh năm 1952. Địa chỉ: Bản Trại Giống, xã Nà Nghịu, huyện SM, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1990. Địa chỉ: Tổ 3, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 45 phút ngày 03/5/2020, tổ công tác Công an huyện SM phối hợp với các lực lượng chức năng làm nhiệm vụ tại khu vực bản Thống Nhất, xã Chiềng Khương, huyện SM, tỉnh Sơn La lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn T trú tại bản Trại Giống, xã Nà Nghịu, huyện SM, tỉnh Sơn La đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 02 gói nilon bên trong chứa chất bột màu trắng và 07 túi nilon bên trong chứa các viên nén màu hồng (nghi Heroine và ma túy tổng hợp), 02 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG và Vsmart, 01 túi xách tay và 01 con dao nhọn.

Ngày 5/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện SM thành lập Hội đồng mở niêm phong, cân tịnh, xác định khối lượng. Trích mẫu trung cầu giám định vật chứng thu giữ. 07 túi nilon bên trong chứa 1.188 viên nén màu hồng có khối lượng 117,06 gam, trích lấy trong mỗi túi 10 viên nén màu hồng tổng cộng là 170 viên có tổng khối lượng 6,93 gam có ký hiệu từ H1 đến H7, để giám định chất ma túy. 02 gói nilon bên trong chứa chất bột màu trắng, có khối lượng 158,99 gam, trích lấy 4,37 gam có ký hiệu T1, T2 để giám định chất ma túy.

Tại kết luận giám định số 727/KLMT ngày 8/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu từ H1 đến H7 đều là ma túy; loại Methamphetamine; tổng khối lượng mẫu gửi giám định là 6,93 gam.

Mẫu gửi giám định ký hiệu từ T1, T2 là ma túy, loại Heroine; Khối lượng mẫu gửi giám định là 4,37 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 158,99 gam: Loại Methamphetamine và 117,06 gam loại Heroine.”

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận: Khoảng tháng 02/2020, Nguyễn Văn T đi làm thuê tại Công ty SamSung ở huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh thì gặp một người đàn ông tự giới thiệu tên Nguyễn Thế Đ, nhà ở phố Chùa Dận, phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Qua nói chuyện Đ bảo T khi nào về huyện SM, tỉnh Sơn La thì đi tìm mua ma túy mang xuống Bắc Ninh cùng Đ mang bán kiếm lời, chia nhau số tiền lãi, T đồng ý.

Khoảng đầu tháng 4/2020, T về nhà ở huyện SM, tỉnh Sơn La, sau đó T đến bản Co Mạ B, xã Huổi Một, huyện SM, tỉnh Sơn La gặp một người đàn ông dân tộc Mông tên Lầu Sông L (tên gọi khác Lậu Xông Lử, Nu) qua nói chuyện biết Lử có ma túy bán, T hỏi và mua được của Lử gồm 01 gói Heroine và 02 viên hồng phiến với giá 100.000 đồng để sử dụng. Đến ngày 5/4/2020, T từ huyện SM, tỉnh Sơn La đi xuống huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh để tiếp tục làm thuê và gọi điện thoại cho Đ thông báo đã tìm được chỗ mua ma túy.

Ngày 16/4/2020, Đ gọi điện thoại bảo T đi cùng một người bạn tên Nam (không biết họ và địa chỉ) ở cùng khu phố với Đ cùng đi lên huyện SM, tỉnh Sơn La để trao đổi việc mua ma túy, T đồng ý. Khoảng 17 giờ ngày 17/4/2020. T đang ở phòng trọ thì N điều khiển xe ô tô, có nhãn hiệu For Everer (không rõ biển kiểm soát) màu đen, đến đón T đi lên huyện SM, tỉnh Sơn La. T đưa Nam đi đến nhà Lử ở bản Co Mạ B, xã Huổi Một, huyện SM, tỉnh Sơn La. Khi gặp nhau cả ba bàn bạc, thống nhất T và Nam mua ma túy của Lử với giá 2.500.000đ/01 túi hồng phiến và 13.000.000đ/01 cây Heroine. Trao đổi xong, T và N về tỉnh Bắc Ninh thông báo lại giá cả mua bán ma túy cho Đ.

Khoảng 16 giờ này 02/5/2020, Đ gọi điện thoại bảo T đi đến phòng trọ của Đ để lấy tiền đi mua ma túy. Đến nơi, T gặp Đ và một người phụ nữ tên Trang (bạn của Đ) ở trong phòng trọ. Đ đưa cho T số tiền 50.000.000đ và bảo T góp thêm 30.000.000đ để mua 06 túi hồng phiến và 05 cây Heroine mang về bán kiếm lời. T đồng ý, nhận 50.000.000đ tiền Đ đưa cho, đi về phòng trọ của T lấy 30.000.000đ, tổng cộng là 80.000.000đ và đón xe khách đi về nhà ở huyện SM, tỉnh Sơn La để mua ma túy.

Khoảng 12 giờ ngày 03/5/2020, T điều khiển xe máy đi từ nhà ở bản TG, xã Nà Nghịu, huyện SM, tỉnh Sơn La mang theo 80.000.000đ đến nhà Lử (Nu) mua 06 túi Hồng phiến và 05 cây Heroine với giá 80.000.000đ. Mua bán xong,

Lử cho thêm T 20 viên hồng phiến và 01 gói nhỏ Heroine để sử dụng. T mang số ma túy trên về nhà cho vào túi xách tay, cất xe máy vào nhà rồi thuê xe taxi đi đến khu vực bản Lướt, xã Chiềng Khoong, huyện SM, tỉnh Sơn La thì xuống xe taxi. Sau đó T đi nhờ xe máy của một người đàn ông (không quen biết) đang đi qua đường đến khu vực bản TN, xã CK, huyện SM, tỉnh Sơn La để đón xe khách đi Hà Nội, khi T đang đứng đợi xe khách ở ven đường thì bị tổ công tác Công an huyện SM, tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Tại cáo trạng số: 69/CTr-VKS - P1 ngày 26/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố Nguyễn Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, không có tình tiết phát sinh mới, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, Điều luật áp dụng đối với bị cáo như cáo trạng và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 20 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 03/5/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Quan điểm của luật sư Trần Minh H bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng. trong quá trình điều tra, truy tố xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải Do đó, đề nghị Hội đồng áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, do gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn đề nghị miễn hình phạt bổ sung (phạt tiền) cho bị cáo.

- Bị cáo Nguyễn Văn T nhận tội và nhất trí với đề nghị của Luật sư bào chữa, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện SM, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện SM, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 03/5/2020, Nguyễn Văn T bị bắt quả tang tại khu vực bản Thống Nhất, xã Chiềng Khương, huyện SM, tỉnh Sơn La khi đang vận chuyển trái phép 158,99 gam Methamphetamine và 117,06 gam Heroine với mục đích để bán. Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ như sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 16 giờ 45 phút ngày 03/5/2020, tại bản Thống Nhất, xã Chiềng Khương, huyện SM, tỉnh Sơn La; biên bản khám xét nhà ở lập hồi 20 giờ 30 phút ngày 03/5/2020 tại nhà ở của Nguyễn Văn T - Bản Trại Giồng, xã Nà Nghiu, huyện SM, tỉnh Sơn La; vật chứng thu giữ của vụ án; kết luận giám định loại ma túy của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu từ H1 đến H7 đều là ma túy; loại Methamphetamine; tổng khối lượng mẫu gửi giám định là 6,93 gam.

Mẫu gửi giám định ký hiệu từ T1, T2 là ma túy, loại Heroine; Khối lượng mẫu gửi giám định là 4,37 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 158,99 gam: Loại Methamphetamine và 117,06 gam loại Heroine.”.

- Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với các chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án.

Với các căn cứ chứng minh trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Khung hình phạt áp dụng: Bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi mua bán trái phép 158,99 gam Methamphetamine và 117,06 gam Heroine có tổng khối lượng cả hai chất là: 276,59 gam đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt

quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự “*Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy, quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này*” có khung hình phạt tù hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mua bán ma túy với khối lượng lớn, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; tội phạm về ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác. Bị cáo Nguyễn Văn T có nhân thân xấu, từ năm 2009 đến năm 2011 đi cai nghiện bắt buộc tại cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La, từ năm 2012 đến năm 2014 đi cai nghiện bắt buộc tại cơ sở điều trị nghiện ma túy huyện SM nhưng bị cáo đã không ăn năn hối cải, lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo mới đảm bảo được tính răn đe và phòng ngừa chung, cũng như công tác đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy trong giai đoạn hiện nay.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Ngoài hình phạt chính, lẽ ra bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự song xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[7] Về nguồn gốc ma túy và đối tượng liên quan đến vụ án:

Về nguồn gốc 158,99 gam Heroine và 117,6 gam Methamphetamine Nguyễn Văn T khai mua của người đàn ông tên Lữ trú tại bản Co Mạ B, xã Huổi Một, huyện SM, tỉnh Sơn La. Xác minh tại địa chỉ trên, đối tượng Lữ có tên đầy đủ là Lầu Sông Lữ, tên gọi khác Lậu Xông Lữ sinh năm 1967 trú tại bản Co Mạ B, xã Huổi Một, huyện SM, tỉnh Sơn La. Cơ quan điều tra ra lệnh khám xét và

giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lầu Sông Lử nhưng tại thời điểm thi hành lệnh, Lầu Sông Lử không có mặt tại nơi cư trú, quá trình khám xét không phát hiện và thu giữ được đồ vật tài sản có liên quan đến các chất ma túy. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập đối với Lầu Sông Lử đến lấy lời khai nhưng Lử không có mặt tại địa phương. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi mua 01 gói Heroine và 02 viên hồng phiến với giá 100.000đ của Lầu Sông Lử (tên gọi khác là Lậu Xông Lử, Nu) trú tại bản Co Mạ B, xã Huổi Một, huyện SM, tỉnh Sơn La, Nguyễn Văn T đã sử dụng hết vào khoảng 4/2020. Hiện chỉ có một lời khai của Nguyễn Văn T. Do vậy, không có căn cứ để quy kết trách nhiệm hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đối với Nguyễn Thế Đ, sinh năm 1988 trú tại phố Chùa Dận, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh là người mà Nguyễn Văn T khai góp tiền cùng T mua ma túy. Cơ quan điều tra đã ra lệnh khám xét và giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Thế Đ, có địa chỉ nói trên, nhưng tại thời điểm thi hành lệnh, Đ không có mặt tại nơi cư trú. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập Đ đến lấy lời khai, nhưng các lần triệu tập Đ không có mặt tại nơi cư trú. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với người đàn ông tên N, Nguyễn Văn T khai là người cùng T đến nhà người đàn ông dân tộc Mông tên L để thỏa thuận mua bán ma túy. Cơ quan điều tra đã tra cứu ảnh nhận dạng của N, tên đầy đủ là Nguyễn Tiến Nam sinh năm 1990 trú tại Khu Phố Đình, phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập Nam đến ghi lời khai nhưng Nam không có mặt tại địa phương, nơi cư trú. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với người phụ nữ tên Trang, Nguyễn Văn T khai là người chứng kiến việc Nguyễn Văn Đ đưa tiền cho T để mua ma túy. T khai không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của Trang, do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xác minh.

[8] Về vật chứng: Đối với 110,67 gam Methamphetamine và 158,73 gam Heroine còn lại sau khi đã lấy mẫu gửi giám định, xét đây là loại ma túy Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy cùng 01 con dao nhọn, 01 chiếc túi xách không còn giá trị sử dụng.

- Đối với 02 chiếc di động nhãn hiệu SAMSUNG và Vsmart thu giữ của Nguyễn Văn T, xét là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc phạm tội, cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 20 (*hai mươi*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 03/5/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 chiếc phong bì do bưu điện phát hành còn nguyên niêm phong gồm vật chứng ký hiệu từ M1 đến M7 có tổng khối lượng là 158,73 gam nghi là Heroine, 03 mảnh nilon màu đen, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở theo.

+ 01 con dao nhọn bằng kim loại màu trắng bạc dài 26,5 cm, chuôi dao bằng gỗ dài 9,5 cm; lưỡi dao dài 17 cm, phần rộng nhất của lưỡi dao 3,5 cm, vỏ dao bằng gỗ.

+ 01 chiếc túi xách màu đỏ chấm bi màu trắng, dạng túi du lịch có gắn logo Pashion.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước:

+ 01 phong bì bưu điện phát hành còn nguyên niêm phong, mặt trước phong bì có ghi vật chứng điện thoại SAMSUNG của Nguyễn Văn T, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Bản Trại Giồng, xã Nà Nhị, huyện SM, tỉnh Sơn La.

+ 01 phong bì bưu điện phát hành còn nguyên niêm phong, mặt trước phong bì có ghi vật chứng điện thoại Vsmart của Nguyễn Văn T, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Bản Trại Giồng, xã Nà Nghịu, huyện SM, tỉnh Sơn La.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/5/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La và Cục thi hành án dân sự tỉnh Sơn La).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 23/6/2021).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Phòng PC04 - Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Bị cáo; Luật sư;
- Phòng KTNV- THA;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Cầm Văn Thanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tòng Thị Hiền

Cầm Văn Thanh

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Phòng PC04 - Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Bị cáo; Luật sư;
- Phòng KTNV- THA;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cầm Văn Thanh

